

Số: 730/KH-ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 12 tháng 11 năm 2019

KẾ HOẠCH

Tổ chức thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2019–2020 đối với sinh viên đại học chính quy K5, K6, K7

Căn cứ Kế hoạch giảng dạy-học tập học kỳ 1 năm học 2019–2020 đối với sinh viên đại học chính quy;

Căn cứ Giảng dạy-Học tập bổ sung kiến thức Anh văn đối với sinh viên K7 ĐHCQ - Học kỳ 1, năm học 2019-2020

Nhà trường thông báo kế hoạch thi kết thúc học phần học kỳ 1 năm học 2019 – 2020 đối với sinh viên đại học chính quy K5, K6, K7 như sau:

1. K7

a. Cơ sở 1

STT	Mã HP	Tên HP	Ca Thi	Ngày thi	Số lượng SV	Số phòng	Ghi chú
1	004301	Toán cao cấp	Ca 3	11/12/2019	148	5	
2	009200	Pháp luật đại cương	Ca 3	13/12/2019	144	5	
3	008011	Giáo dục thể chất 1 – Điền kinh	Ca 3	16/12/2019	74	2	P1->P2
			Ca 4		74	2	P3->P4
4	004040	Tin học đại cương	Ca 2	19/12/2019	144	5	Thi TN
			Ca 3			3	P.máy P1-> P3
			Ca 4			2	P.máy P4-> P5
5	006101	Triết học Mác Lênin	Ca 3	23/12/2019	145	5	
6	007000	Anh văn bổ sung	Ca 3	26/12/2019	135	4	

b. Cơ sở 2

STT	Mã HP	Tên HP	Ca Thi	Ngày thi	Số lượng SV	Số phòng	Ghi chú
1	004301	Toán cao cấp	Ca 3	11/12/2019	261	8	
2	009200	Pháp luật đại cương	Ca 3	13/12/2019	260	8	

STT	Mã HP	Tên HP	Ca Thi	Ngày thi	Số lượng SV	Số phòng	Ghi chú
3	008011	Giáo dục thể chất 1 – Điền kinh	Ca 1	16/12/2019	87	2	P1-> P2
			Ca 2		87	2	P3-> P4
			Ca 3		86	2	P5-> P6
4	006101	Triết học Mác Lênin	Ca 3	18/12/2019	258	8	
5	004040	Tin học đại cương	Ca 2	24/12/2019	258	8	Thi TN
			Ca 3			4	P.máy P1-> P4
			Ca 4			4	P.máy P5-> P8
6	007000	Anh văn bổ sung	Ca 3	26/12/2019	198	6	

2. K6

a. Cơ sở 1

STT	Mã HP	Tên HP	Ca Thi	Ngày thi	Số lượng SV	Số phòng	Ghi chú
1	003251	Nguyên lý thống kê	Ca 2	09/12/2019	246	8	
2	002011	Nguyên lý kế toán	Ca 2	11/12/2019	249	8	
3	001330	Tài chính tiền tệ 1	Ca 2	13/12/2019	249	8	
4	006030	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ca 2	16/12/2019	245	8	
5	009221	Kinh tế học vĩ mô	Ca 2	18/12/2019	252	8	
6	003301	Quản trị học	Ca 2	20/12/2019	272	8	
7	007050	Tiếng Anh cơ bản 2	Ca 2	23/12/2019	246	8	Thi TN
			Ca 3		124	4	Thi VĐ P1->P4
			Ca 4		122	4	Thi VĐ P5->P8
8	008014	Giáo dục thể chất 4 – Cầu lông	Ca 1	26/12/2019	72	2	P1-> P2
			Ca 2		72	2	P3-> P4
			Ca 3		72	2	P5-> P6
			Ca 4		72	2	P7-> P8
9	008014	Giáo dục thể chất 5 – Bóng rổ	Ca 1	27/12/2019	74	2	P1-> P2
			Ca 2		37	1	P3

b. Cơ sở 2

STT	Mã HP	Tên HP	Ca Thi	Ngày thi	Số lượng SV	Số phòng	Ghi chú
1	003251	Nguyên lý thống kê	Ca 2	09/12/2019	349	11	
2	005191	Marketing căn bản	Ca 2	09/12/2019	19	1	
3	002011	Nguyên lý kế toán	Ca 2	11/12/2019	374	11	
4	001330	Tài chính tiền tệ 1	Ca 2	13/12/2019	368	11	
5	006030	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ca 2	16/12/2019	366	11	
6	007050	Tiếng Anh cơ bản 2	Ca 2	18/12/2019	368	11	Thi TN
			Ca 3		204	6	Thi VĐ P1 -> P6
			Ca 4		164	5	Thi VĐ P7 -> P11
7	003301	Quản trị học	Ca 2	20/12/2019	345	11	
8	002052	Kiểm toán căn bản	Ca 2	20/12/2019	25	1	
9	009221	Kinh tế học vĩ mô	Ca 2	23/12/2019	370	11	
10	004220	Mô hình toán kinh tế	Ca 2	25/12/2019	35	1	
11	008014	Giáo dục thể chất 5 – Bóng rổ	Ca 1	27/12/2019	76	2	SVĐ P1-> P2
			Ca 2		76	2	SVĐ P3-> P4
			Ca 3		75	2	SVĐ P5-> P6

3. K5

a. Cơ sở 1

STT	Mã HP	Tên HP	Ca Thi	Ngày thi	Số lượng SV	Số phòng	Ghi chú
1	001410	Kế toán ngân hàng TM 1	Ca 1	09/12/2019	28	1	
2	002032	Kế toán tài chính DN 2	Ca 1	09/12/2019	46	2	
3	002220	Kế toán tài chính doanh nghiệp	Ca 1	09/12/2019	98	3	
4	001322	Tài chính doanh nghiệp	Ca 1	11/12/2019	124	4	
5	001350	Thuế	Ca 1	11/12/2019	46	2	
6	001440	Tài chính doanh nghiệp 2	Ca 1	13/12/2019	46	2	
7	001471	Tài chính quốc tế	Ca 1	13/12/2019	27	1	
8	003192	Quản trị sản xuất	Ca 1	13/12/2019	99	3	

STT	Mã HP	Tên HP	Ca Thi	Ngày thi	Số lượng SV	Số phòng	Ghi chú
9	001262	Quản lý tài chính công	Ca 1	16/12/2019	26	1	
10	003240	Quản trị văn phòng	Ca 1	16/12/2019	99	3	
11	005162	Thẩm định giá trị doanh nghiệp	Ca 1	16/12/2019	46	2	
12	001502	Tín dụng khách hàng DN	Ca 1	18/12/2019	72	2	
13	003262	Quản trị chất lượng	Ca 1	18/12/2019	100	3	
14	001032	Thị trường chứng khoán	Ca 1	20/12/2019	47	2	
15	003322	Quản trị nhân lực	Ca 1	20/01/2019	99	3	
16	005191	Marketing căn bản	Ca 1	20/01/2019	26	1	
17	005082	Kinh doanh bất động sản	Ca 1	23/12/2019	27	1	
18	005142	Thẩm định giá bất động sản	Ca 1	23/12/2019	26	1	
19	009240	Kinh tế quốc tế	Ca 1	23/12/2019	71	2	
20	007060	Tiếng Anh kinh tế	Ca 1	25/12/2019	170	5	Thi TN
			Ca 2		102	3	Thi VĐ <i>P1->P3</i>
			Ca 3		68	2	Thi VĐ <i>P4->P5</i>

b. Cơ sở 2

STT	Mã HP	Tên HP	Ca Thi	Ngày thi	Số lượng SV	Số phòng	Ghi chú
1	002032	Kế toán tài chính DN 2	Ca 1	09/12/2019	337	10	
2	001350	Thuế	Ca 1	11/12/2019	311	10	
3	002192	Kiểm soát quản lý	Ca 1	11/12/2019	23	1	
4	002302	Kế toán hành chính sự nghiệp	Ca 1	13/12/2019	322	10	
5	001242	Phân tích tài chính DN	Ca 1	16/12/2019	311	10	
6	002212	Kiểm toán tài chính 1	Ca 1	16/12/2019	24	1	
7	001380	Hướng dẫn kê khai thuế	Ca 1	18/12/2019	23	1	P.Máy
8	002052	Kiểm toán căn bản	Ca 1	18/12/2019	301	9	
9	004182	Cơ sở dữ liệu 2	Ca 1	18/12/2019	12	1	
10	001390	Nghiệp vụ ngân hàng TM	Ca 1	20/12/2019	24	1	
11	005191	Marketing căn bản	Ca 1	20/01/2019	309	10	
12	006040	Đường lối CM của ĐCS VN	Ca 1	23/12/2019	24	1	

STT	Mã HP	Tên HP	Ca Thi	Ngày thi	Số lượng SV	Số phòng	Ghi chú
13	009240	Kinh tế quốc tế	Ca 1	23/12/2019	61	2	
14	004305	Lập trình Window Form	Ca 1	23/12/2019	12	1	<i>P.máy</i>
15	007060	Tiếng Anh kinh tế	Ca 1	27/12/2019	370	11	Thi TN
			Ca 2		204	6	Thi VB <i>P1->P6</i>
			Ca 3		166	5	Thi VB <i>P7->P11</i>

Ghi chú:

Thời gian thi:

- Ca 1: Bắt đầu từ 07h15
- Ca 2: Bắt đầu từ 09h15
- Ca 3: Bắt đầu từ 13h15
- Ca 4: Bắt đầu từ 15h15

Căn cứ kế hoạch trên, các đơn vị triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc trao đổi với Phòng Quản lý Đào tạo để thống nhất báo cáo Ban giám hiệu giải quyết. */k*

Nơi nhận:

- BGH;
- Các khoa;
- Phòng CTSV, TCKT, QTTB;
- Website Trường;
- Lưu: VT, QLĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG QLĐT



T.S. Nguyễn Huy Cường